

Số: /TB-CNTY-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Cục Chăn nuôi và Thú y
kể từ ngày 01/07/2025

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Cục Chăn nuôi và Thú y thông báo:

1. Dừng tiếp nhận hồ sơ đối với 28 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực chăn nuôi và thú y kể từ ngày 01/07/2025 do thực hiện quy định về phân quyền, phân cấp. Danh mục chi tiết các TTHC phân cấp tại Phụ lục I gửi kèm.

Tên cơ quan tiếp nhận, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với các TTHC phân cấp được quy định cụ thể tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, và được công bố tại Quyết

định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết đối với 56 TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Cục. Chi tiết tại Phụ lục II gửi kèm.

3. Các văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết TTHC đã được Cục Chăn nuôi và Thú y ban hành trước ngày 01/7/2025 và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, bổ sung, cấp lại văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận thì gửi văn bản đề nghị đến cơ quan, người có thẩm quyền được phân quyền, phân cấp giải quyết.

4. Tổ chức, cá nhân đã được Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ để giải quyết TTHC trước ngày 01/7/2025 mà chưa có kết quả giải quyết TTHC thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của các Nghị định về phân quyền, phân cấp.

5. Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện các TTHC về kiểm tra, miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y nhập khẩu đang thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trường hợp cơ quan được phân quyền, phân cấp có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin Một cửa quốc gia để giải quyết các thủ tục hành chính này trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 thì thẩm quyền giải quyết 03 TTHC này được thực hiện bởi cơ quan được phân quyền, phân cấp kể từ ngày kết nối.

Cục Chăn nuôi và Thú y thông báo tới toàn thể cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ;
- Cục trưởng;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng, đơn vị thuộc Cục (để t/h);
- Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện TTHC;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Kim Đăng

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỪNG TIẾP NHẬN TẠI
CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y KỂ TỪ NGÀY 01/7/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-CNTY-VP ngày tháng năm 2025)

STT	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới (từ ngày 01/7)
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (TW)	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (TW)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi
3.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
4.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
5.	Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6.	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước
7.	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu
8.	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung
9.	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung
10.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền của Cục Chăn nuôi và Thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)
11.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

STT	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới (từ ngày 01/7)
12.	Cấp, cấp lại, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) 2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) 3. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)
15.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)
17.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
18.	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy thuốc thú y	Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy thuốc thú y <i>(thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Điều 28 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)</i>
19.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới (từ ngày 01/7)
20.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm
21.	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm
22.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm
23.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định
24.	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định
25.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định
26.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận
27.	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận
28.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TẠI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y TỪ NGÀY 01/7/2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-CNTY-VP ngày / /2025
của Cục Chăn nuôi và Thú y)

STT	Tên TTHC	Ghi chú
1.	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	
2.	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	
3.	Trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm; chấp thuận về việc trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo	
4.	Nhập khẩu lần đầu đực giống, tinh, phôi, giống gia súc	
5.	Công nhận dòng, giống vật nuôi mới	
6.	Xuất khẩu hoặc trao đổi quốc tế giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo	
7.	Thừa nhận phương pháp thử nghiệm thức ăn chăn nuôi của phòng thử nghiệm nước xuất khẩu	
8.	Thừa nhận quy trình khảo nghiệm và công nhận thức ăn chăn nuôi của nước xuất khẩu	
9.	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Cục thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Trừ trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận kể từ ngày kết nối.
10.	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Cục thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Trừ trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện

STT	Tên TTHC	Ghi chú
		<i>tiếp nhận kể từ ngày kết nối</i>
11.	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu	
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu	
13.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu	
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu	
15.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y; Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y (trong trường hợp thay đổi thành phần, công thức, dạng bào chế, đường dùng, liều dùng, chỉ định điều trị của thuốc thú y; thay đổi phương pháp, quy trình sản xuất mà làm thay đổi chất lượng sản phẩm; đánh giá lại chất lượng, hiệu quả, độ an toàn của thuốc thú y theo quy định)	
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi, bổ sung tên sản phẩm; tên, địa điểm cơ sở đăng ký; tên, địa điểm cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói của sản phẩm; hình thức nhãn thuốc; hạn sử dụng và thời gian ngừng sử dụng thuốc; chống chỉ định điều trị; liệu trình điều trị; những thay đổi nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả, độ an toàn của thuốc thú y)	
17.	Gia hạn giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y	
18.	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) đối với cơ sở sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin	
19.	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	
20.	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	
21.	Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y	
22.	Cấp lại giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc thay đổi tên thuốc thú y, thông tin của tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm thuốc thú y)	
23.	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y	

STT	Tên TTHC	Ghi chú
24.	Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	
25.	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	<i>Cục thực hiện đến hết ngày 31/12/2026. Trừ trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin MCQG trước ngày 31/12/2026 thì UBND cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận kể từ ngày kết nối</i>
26.	Cấp giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: Giấy chứng nhận sản phẩm được (CPP), Giấy chứng nhận thuốc thú y an toàn (Health Certificate) theo yêu cầu của nước xuất khẩu	
27.	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu để tiêu thụ trong nước	
28.	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	
29.	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	
30.	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu	
31.	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn	
32.	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	
33.	Đăng ký quốc gia, vùng lãnh thổ và cơ sở sản xuất, kinh doanh vào danh sách xuất khẩu thực phẩm (thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) vào Việt Nam	
34.	Bổ sung danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất khẩu sản phẩm động vật trên cạn, sản phẩm động vật thủy sản vào Việt Nam	
35.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu	
36.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu mang theo người	
37.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	

STT	Tên TTHC	Ghi chú
38.	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	
39.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu	
40.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm	
41.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu để tiêu thụ trong nước	
42.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	
43.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	
44.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập, xuất kho ngoại quan	
45.	Đăng ký, Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập, xuất kho ngoại quan	
46.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	
47.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	
48.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
49.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
50.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận nông nghiệp hữu cơ	Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 109/2018/NĐ-CP
51.	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận nông nghiệp hữu cơ	Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 109/2018/NĐ-CP
52.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận nông nghiệp hữu cơ	Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 109/2018/NĐ-CP
53.	Chỉ định tạm thời tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	

STT	Tên TTHC	Ghi chú
54.	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	
55.	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	
56.	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	